TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan – Thẩm phán;

Các Hội Thẩm nhân dân:

1 . Bà Nguyễn Thị Mai

2 . Bà Hà Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân Quận Lê Chân, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 195/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐST-DS ngày 13/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Lô 2, ngõ 59, đường V, phườngV, Quận L, thành phố H. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Minh T, sinh năm 1976. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Lô 2, ngõ 59, đường V, phườngV, Quận L, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về hôn nhân và gia đình đề ngày 04 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày: Chị Th kết hôn với anh Vũ Minh T từ năm 2009, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, Quận L, thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, từ năm 2015 vợ chồng bắt

đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không còn phù hợp, anh T mắc vào tệ nạn cờ bạc, thường xuyên tụ tập chơi bời, không chịu làm ăn, dẫn đến nợ nần chồng chất. Mặc dù đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhiều nhưng anh T vẫn không cải sửa, dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2018, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 và Vũ Thảo V , sinh ngày 12/3/2014. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thảo V, sinh ngày 12/3/2014; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 đến khi các con trưởng thành,. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vũ Minh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 18/6/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt, anh T nộp cho Tòa án ngày 02/7/2018, anh T trình bày: Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ. Nay chị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân giải quyết ly hôn đối với anh, anh T nhất trí ly hôn và đề nghị tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật; về con chung: anh T xác nhận vợ có 02 con chung là Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 và Vũ Thảo V, sinh ngày 12/3/2014. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, anh T nhất trí để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thảo V , sinh ngày 12/3/2014; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 đến khi các con trưởng thành. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết; về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh T cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày tại tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng

các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đúng các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56,81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 227 BLTTDS tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Vũ Minh T; về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của hai bên, giao con chung Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thảo V, sinh ngày 12/3/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không đề nghị tòa án xem xét giải quyết; về tài sản chung chị Th và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét việc phân chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và qua xác minh tại địa phương thể hiện anh Vũ Minh T trú tại : Lô 2, ngõ 59, đường V, phườngV, Quận L, thành phố H. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn - Chị Trần Thị Th và bị đơn - Anh Vũ Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Minh T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Vũ Minh T .

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Vũ Minh T kết hôn với nhau năm từ năm 2009, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp.

[4] Về căn cứ cho ly hôn: Hội đồng xét xử thấy rằng chị Th có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống cho đến nay hai bên cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ. Chị Th và anh T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn . Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập; thông báo hòa giải của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh T đã từ bỏ quyền lợi của mình, thiếu thiện chí, không thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặt khác qua điều tra xác minh

tại địa phương cũng như tại gia đình thấy rằng quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh T trên thực tế đã không còn tồn tại, hai bên đã sống ly thân nhau nhiều tháng nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Từ phân tích trên chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 và Vũ Thảo V , sinh ngày 12/3/2014. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn. Hai bên cùng thống nhất, giao con chung Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thảo V , sinh ngày 12/3/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật .Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không đề nghị tòa án xem xét giải quyết. Qua xem xét ý kiến và nguyện vọng của cháu Vũ Tú L, cháu L có nguyện vọng được sống chung cùng bố (anh Vũ Minh T) và hiện cháu đang chung sống cùng anh T. Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận giữa hai bên về việc nuôi con chung và đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên nếu bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của họ theo Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về chia tài sản: Chị Th và anh T không yêu cầu tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị Th và anh Vũ Minh T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Tú L, sinh ngày 18/4/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thảo V, sinh ngày 12/3/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận, không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005160 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân. Chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, Hải Phòng (ĐKKH 2009);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan